

Số: 04/2020/QĐST-KDTM

Đ, ngày 14 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2020/TLST- KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, H, Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Đức T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đặng Kiều H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh H.

( Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ – B ngày 22/8/2019 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đ ).

- *Người được ủy quyền lại:* Ông Lê Ba C; Chức vụ: Kiểm soát Phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh H. ( Theo Quyết định ủy quyền số 0223/QĐ – B.HL ngày 23/03/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh H).

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:** Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến hết ngày 05/7/2020 là: 341.575.053đ (Ba trăm bốn mươi một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm lăm mươi ba đồng); trong đó:

- Nợ gốc: 200.000.000đ ( Hai trăm triệu đồng).
- Nợ lãi trong hạn: 98.024.421đ ( Chín mươi tám triệu không trăm hai mươi tư nghìn bốn trăm hai mươi một đồng).
- Nợ lãi quá hạn: 43.550.632đ ( Bốn mươi ba triệu năm trăm lăm mươi nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng).

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 06/9/2020 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc là 140.000.000đ ( Một trăm bốn mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 60.000.000đ ( Sáu mươi triệu đồng). Chậm nhất đến ngày 06/3/2021 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc còn lại là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi còn lại là 81.575.053đ ( Tám mươi một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm lăm mươi ba đồng).

Kể từ ngày 06/7/2020 trở đi ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số T.A.0033.11/HĐTD ngày 19/01/2011, Giấy nhận nợ số TA.0033.11/GNN ngày 24/01/2011; Hợp đồng tín dụng số T.A.0036.11/HĐTD ngày 19/01/2011, Giấy nhận nợ số TA.0036.11/GNN ngày 24/01/2011 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 0033.11/HĐTC ngày 19/01/2011 giữa Bên thế chấp là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N với Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N vi phạm cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 0033.11/HĐTC ngày 19/01/2011. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 74,01m<sup>2</sup> đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Khu 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 343670 (số vào sổ: H01355) do Ủy ban nhân dân huyện Đ ( nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/12/2005, mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nói trên không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

## **2.2. Về án phí:**

- Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.539.376đ ( Tám triệu năm trăm ba mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.686.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001952 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

## **2. 3. Về chi phí tố tụng khác:**

Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ ( Năm triệu đồng). Ngân hàng TMCP Đ đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo giấy biên nhận tiền ngày 19/6/2020.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ,
- Lưu HS; Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**( đã ký)**

**Tô Thị Thịnh**